

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 09/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Võ Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T (T Nhi), sinh năm: 1992, tại xã Long Mỹ, huyện Mang Thít. Nơi cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làn Thuê trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Sáu (chết) và bà Nguyễn Thị Phương (chết); chưa có vợ con; Anh chị em ruột có 08 người (lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất là bị cáo).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành án xong ngày 16/9/2018.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thanh Th, sinh năm: 1992, tại Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 148, ấp Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làn Thuê trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Liêm và bà

Phan Ngọc Phú; chồng Nguyễn Thành Quốc (đã ly thân) có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Mai N, sinh năm: 1994, tại phường 3, thành phố Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số 58/84, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Huệ và bà Mai Thị Xinh; chưa có vợ con; Anh chị em ruột có 01 người.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 đến ngày 26/5/2020, được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Tạ Thị Hồng H, sinh năm: 1992, tại phường 4, thành phố Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số 61/9, Khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Mai Phương; Chồng Lê Văn Tài (ly thân) và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Hữu Tr, sinh năm: 1981, tại xã An Bình, huyện Long Hồ.

Nơi cư trú: ấp An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thịnh và bà Đỗ Thị Hồng Nga (chết); Vợ Nguyễn Thị Ngọc Thanh (đã ly hôn) có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất 2009).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Bà **Nguyễn Thị Kim Nhân**, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/01/2020 bị cáo Lê Minh T điều khiển xe mô tô chở bạn gái Phan Thanh Th đi đến nhà trọ số 154 khu phố 39 tại ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, để sử dụng ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày T và Th sử dụng hết lượng ma túy do T và Th chuẩn bị trước. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/01/2020 Th điện thoại rủ thêm Lê Hữu Tr hùn tiền để mua ma túy sử dụng thì được Tr đồng ý, sau đó T chạy xe mô tô lên công chèo

thuộc phường 4, thành phố Vĩnh Long để rước Tr, trên đường về cả hai điều khiển xe mô tô đi đến con hẻm đầu Chợ Cua, thuộc phường 4, thành phố Vĩnh Long, T gặp một người thanh niên lạ mặt (không xác định được họ và tên tuổi địa chỉ cụ thể) mua lượng ma túy đá với số tiền 200.000đ (Tr hùn số tiền 100.000đ). Sau khi mua ma túy xong thì cả hai đi về phòng trọ số 39 gặp Th và cả ba sử dụng hết ½ lượng ma túy vừa mới mua, khối lượng ma túy còn lại Th để trong vỏ hộp điện thoại để giữa niêm trong phòng trọ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày. T chạy xe mô tô lên phường 5, thành phố Vĩnh Long để trả xe, khi đến khu vực gần cầu Chợ Cua thì xe bị hư nên T điện thoại cho Nguyễn Mai N đến để sửa xe nhưng sửa không được, nên T dẫn xe vào tiệm sửa xe gần đó để sửa, lúc này Th điện thoại cho T kêu T và N hùn tiền lại mua ma túy về sử dụng, T và N đồng ý. Sau đó T và N chạy xe mô tô đến con hẻm khu vực gần chợ Cua thuộc phường 4, thành phố Vĩnh Long mua ma túy, T đi vào con hẻm gặp người thanh niên lạ mặt khác (không xác định họ tên tuổi và địa chỉ) mua lượng ma túy đá với số tiền 500.000đ (T và N mỗi người hùn số tiền 250.000đ), sau đó T đưa cho N mang lượng ma túy mới mua về phòng trọ số 39 trước còn T đi về sau, lúc này Th có điện thoại cho Tạ Thị Hồng H rủ H hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Sau đó Th chạy xe mô tô đi rước H ở khu vực cầu Chợ Cua, trên đường về Th rước thêm T và cả ba đi về Nhà trọ 154 vào phòng trọ số 39.

Khi về phòng trọ N đưa lượng ma túy vừa mới mua cho Th, còn T kêu Tr hùn tiền trả tiền thuê phòng trọ, Tr đưa cho T 200.000đ, T bù thêm 40.000đ và đi ra ngoài trả tiền phòng, còn H hùn số tiền 120.000đ để mua bánh ngọt và trái cây. Sau đó T cùng với Th, N, Tr và H sử dụng hết ¼ lượng ma túy mà T và N vừa mới mua về, khối lượng ma túy còn lại Th để trong hộp điện thoại ở giữa niêm. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết.

Tại bản kết luận giám định số: 10/KLGD-PC09, ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau:

-Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0822 gam, loại: Methamphetamine.

-Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1874 gam, loại: Methamphetamine. (BL 17C)

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Mai N, Phan Thanh Th, Tạ Thị Hồng H và Lê Hữu Tr đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Lê Minh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án: 02 (hai) phong bì (ký hiệu 01), (ký hiệu 02) có chứa chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại có khối lượng 0,1735 gam có liên quan trực tiếp trong vụ án, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với các công cụ thực hiện hành vi phạm tội: 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ được vót nhọn 02 đầu dài 05cm; 01 (một) cái bật lửa màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng có kích thước (01cm x 1,5cm); 01 (một) bình gas màu đen hiệu BLUESKY và 01 (một) đoạn ống thủy tinh cao 23cm có một đầu bầu tròn. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phan Thanh Th. Đây là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tạm giữ chờ xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 64B2-193.83 N và T đã dùng để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Mai N. Xé thấy phương tiện trên không liên quan trực tiếp đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã trả lại phương tiện xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Huệ (cha bị cáo N) xong.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Minh T tại khu vực cầu Chợ Cua, phường 4, thành phố Vĩnh Long (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể). Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được tiến hành xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Mai N, Phan Thanh Th, Tạ Thị Hồng H và Lê Hữu Tr, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: sau khi nêu hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Th mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai N mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Tr mức án từ 01 năm, đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Hồng H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra vi phạm, kiểm sát vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu được, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ quy kết các bị cáo Lê Minh T, Phan Thanh Th, Lê Hữu Tr, Nguyễn Mai N, Tạ Thị Hồng H phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất nghiện có tác hại đặc biệt nguy hiểm đối với sức khỏe của con người. Các bị cáo đã có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc làm của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý chất ma túy, Đảng và Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh loại bỏ tội phạm này. Do đó cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, người sử dụng chất ma túy sẽ gây nghiện, làm phát sinh tệ nạn nghiện ngập chất ma túy trong bộ phận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh hiểm nghèo HIV-AIDS, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo đã nghiện ma túy và biết rõ ma túy đá (Methamphetamine) là một loại ma túy mạnh gây tác hại rất lớn đến sức khỏe con người, các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hiện nay, tội phạm liên quan về ma túy diễn biến phức tạp, độ tuổi sử dụng chất ma túy có chiều hướng trẻ hóa, đã lan về vùng nông thôn sâu. Dư luận quần chúng căm phẫn và lên án đòi hỏi pháp luật phải trừng trị thích đáng đối với loại tội phạm này.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể, các bị cáo góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng đồng thời bị cáo Th là người trực tiếp tổ chức rủ rê các bị cáo khác

nên chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tổng trọng lượng chất ma túy các bị cáo đã sử dụng còn lại có chứa thành phần Methamphetamine có khối lượng 0,2696 gam, là hình tiết định khung theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Đây là những hình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Lê Minh T có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên xem đây là hình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm việc tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật dụng không có giá trị như sau:

- 02 (hai) phong bì (ký hiệu 01), (ký hiệu 02) có chứa chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại có khối lượng 0,1735 gam (đã niêm phong).

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ được vác nhọn 02 đầu dài 05cm;
- 01 (một) cẩu bậc lửa màu trắng;
- 01 (một) túi nylon màu trắng có kích thước (01cm x 1,5cm);
- 01 (một) bình gas màu đen hiệu BLUESKY và 01 (một) đoạn ống thủy tinh cao 23cm có một đầu bầu tròn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thát).

[6] Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phạt hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Mai N, Phan Thanh Th, Tạ Thị Hồng H, Lê Hữu Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 05/02/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh Th** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mai N** 01 (Một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/01/2020 đến ngày 26/5/2020.

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu Tr** 01 (Một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Tạ Thị Hồng H** 01 (Một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật dụng không có giá trị sử dụng gồm:.

- 02 (hai) phong bì (ký hiệu 01), (ký hiệu 02) có chứa chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại có khối lượng 0,1735 gam (đã niêm phong).

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ được vác nhọn 02 đầu dài 05cm;

- 01 (một) cẩu bậc lửa màu trắng;

- 01 (một) túi nylon màu trắng có kích thước (01cm x 1,5cm);

- 01 (một) bình gas màu đen hiệu BLUESKY và 01 (một) đoạn ống thủy tinh cao 23cm có một đầu bầu tròn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít).

4. Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Minh T, Phan Thanh Th, Nguyễn Mai N, Lê Hữu Tr, Tạ Thị Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: AÙn xõu công khai sô tha ảm, ba ùo cho các bị ca ùo biết, ñõõr quyề ãn kha ùng ca ùo trong thõi ha ñ 15 (Mười lăm) nga õy ke ả t õõnga õy tuyề ãn ã ùn../.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nội nhận:

- TANDTVL;
- CA, VKS, THADS huyện Mang Thát;
- SỞ TP tỉnh Vĩnh Long;
- TG +BÒ CAÙO:
- Lưu;

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Linh

BIÊN BẢN NGHÒAN

TOAÀN NHAÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT
Vôithành phần Hoàñhoàng xetừxổûsô thaãn goãn còu

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Cường**

2. Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

Câu còuñieà 199 vaởñieà 222 của Boảuaầtoẩung hình sỡ

Vaở ngay 04 tháng 3 năm 2019 tại phòng nghòan, Hoàñhoàng xetừxổûsô thaãn ãađieá hañh nghòan ãoảvôuvuĩa: Trần Quốc Đại, bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Câu còuvaở câu chòung còuvaầtaởñieá ãañiồôc thaãn tra tại phieã toaởtreã cô sôủkem xetừñag ãuũtoaở ãieã câu chòung còuyũkieá của Kieãn sảu vieã, (càu) bò càu, (ngôoởbaở chổã) vaởnhổg ngôoởtham gia toẩung khaỏ tại phieã toaởHoảñhoàng xetừxổũthaỏ luaỏ ve nhổg vaỏ ãeảphaũ giaũquyeấtrong vuĩa ãu nhỏ sau:

1/ Vềđồãdanh: “Trộm cắp tài sản”.

Keấquaũbieỏ quyế 03/03.

2/ Vềñieỏ luaỏàp dũng:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Keấquaũbieỏ quyế 03/03

3/ Vềmổu hình phạt:

* Xử phạt bị cáo **Trần Quốc Đại** 06 (S ải) th ảg tũ

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị c ảo bắt đi chấp hành ản.

Keấquaũbieỏ quyế 03/03

